

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **79/2023/HS-ST**

Ngày: 22-6 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trương Thị Lệ Thanh** – Phó hiệu trưởng Trường PTTH Tân Phú, huyện Đ

2. Bà **Vương Thị Dung**- Giáo viên trường tiểu học Nguyễn Khuyến, huyện Đ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Đ tham gia phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Thanh Ngọc** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, toà án nhân dân huyện Đ mở phiên toà xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lý Quốc V, sinh năm 1996 (tên khác là Vũ) sinh tại Đồng Nai

HKTT: ấp Suối Soong 1, xã Phú Vinh, huyện Định Quán, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện tại: Ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ.

Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Lý Thanh Hải, sinh năm 1972; con bà Nguyễn Thị Kim Loan, sinh năm 1977; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị can là con lớn nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 05/12/2022 tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ cho đến nay.(có mặt)

Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Thuỷ T, sinh ngày 05/3/2009 (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1973 (có mặt ông Đảm, vắng mặt bà Phượng)

Cùng địa chỉ: Tổ 16 ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2 ấp 2, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Quốc V và cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 05/3/2009, trú tại ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/12/2022, V điều khiển xe mô tô chở cháu T đi từ nhà của cháu T đến khu vực thị trấn Định Quán, huyện Đ để uống nước. Trên đường đi thì chị gái của cháu T gọi điện thoại yêu cầu V chở cháu T về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 16, ấp 1, xã Thanh Sơn thì cháu T không chịu về nhà, nên V dừng xe và đưa cháu T vào bên trong chòi rẫy không có người ở cách nhà cháu T khoảng 01 km để nói chuyện. Nói chuyện được một lúc thì V quay sang hôn vào miệng và dùng tay phải luồn vào bên trong áo để sờ hai bên vú của cháu T. Sau đó, V nói cháu T ngồi lên trên phản gỗ của chòi, cháu T làm theo. V dùng tay phải kéo quần dài (dạng quần jean) và quần lót của cháu T xuống ngang đầu gối, V tự cởi quần của mình rồi dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào bên trong âm đạo của cháu T nhập liên tục khoảng 05 phút thì xuất tinh lên bụng cháu T.

Ngày 05/12/2022, Lý Quốc V đến Công an xã Thanh Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định Pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục số: 1367/TDTE/2022 ngày 07/12/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ; Kết luận: Màng trinh: Hình chóp, đường kính lỗ trinh 1,2cm. Màng trinh rách mới vị trí 04 giờ và 09 giờ, bờ mép vết rách xung huyết, bầm tụ máu.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị Ánh P, sinh năm 1973 (mẹ ruột của cháu T) là đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu Lý Quốc V bồi thường thiệt hại về thể chất, tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Thủy T số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình Lý Quốc V là bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1977 (là mẹ ruột của V) tự nguyện giao nộp số tiền 30.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Bà Nguyễn Thị Ánh P đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng.

Các vấn đề khác:

Đối với xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển số 60H6-108.74, V sử dụng để chở cháu T vào ngày 04/12/2022, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Lý Thị Mỹ Linh, sinh năm 1999, trú tại ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ (là em gái ruột của V). Vào ngày 04/12/2022, V sử dụng xe mô tô của chị Linh đi đâu, làm gì chị Linh không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý đối với tài sản trên.

Bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSĐQ ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo Lý Quốc V về tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Quốc V mức án từ 12 (mười hai) đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng như sau: Bị cáo biết hành vi của mình là hành vi trái pháp luật, rất ân hận về hành vi của mình đã gây ra đối với bị hại, bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Từ lời khai nhận tội của bị cáo, ý kiến người đại diện hợp pháp của người bị hại. Hội đồng xét xử xác định được diễn biến hành vi của bị cáo thực hiện như sau:

Lý Quốc V và cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 05/3/2009, trú tại ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai có mối quan hệ quen biết nhau.

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/12/2022, V điều khiển xe mô tô chở cháu T đi từ nhà của cháu T đến khu vực thị trấn Định Quán, huyện Đ để uống nước. Trên đường đi thì chị gái của cháu T gọi điện thoại yêu cầu V chở cháu T về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 16, ấp 1, xã Thanh Sơn thì cháu T không chịu về nhà, nên V dừng xe và đưa cháu T vào bên trong chòi rẫy không có người ở cách nhà cháu T khoảng 01 km để nói chuyện. Nói chuyện được một lúc thì V quay sang hôn vào miệng và dùng tay phải luồn vào bên trong áo để sờ hai bên vú của cháu T. Sau đó, V nói cháu T ngồi lên trên phản gỗ của chòi, cháu T làm theo. V dùng tay phải kéo quần dài (dạng quần jean) và quần lót của cháu T xuống ngang đầu gối, V tự cởi quần của mình rồi dùng tay phải cầm dương vật đang cương cứng đưa vào bên trong âm đạo của cháu T nhập liên tục khoảng 05 phút thì xuất tinh lên bụng cháu T.

Lời khai nhận tội của bị cáo V trên đây là phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo V giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh ngày 05/3/2009, thời điểm này cháu T chỉ mới 13 tuổi 08 tháng 29 ngày. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số số: 65/CT-VKSDQ ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe và nhân phẩm danh dự trẻ em, khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của người chưa thành niên. Bản thân bị cáo đủ khả năng nhận thức rõ khi thực hiện hành vi giao cấu với trẻ em không những ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về thể chất và khả năng nhận thức của người bị hại mà còn tác động về mặt tinh thần và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của gia đình người bị hại cũng như của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình

Ngoài ra, bị cáo V chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị cáo là dân tộc thiểu số; Có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng (số tiền này gia đình bị hại đã nhận), yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền trên. Sự tự nguyện bồi thường của bị cáo không trái quy định của pháp luật vì vậy được ghi nhận.

[7] Vấn đề khác

Đối với xe mô tô hiệu Honda Future Fi, biển số 60H6-108.74, V sử dụng để chở cháu T vào ngày 04/12/2022, quá trình điều tra xác định đây là xe của chị Lý Thị Mỹ Linh, sinh năm 1999, trú tại ấp 1, xã Thanh Sơn, huyện Đ, tỉnh Đ (là em gái ruột của V). Vào ngày 04/12/2022, V sử dụng xe mô tô của chị Linh đi đâu, làm gì chị Linh không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ và xử lý đối với tài sản trên là đúng quy định.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự
- Điều 48 Bộ luật Hình sự ; Điều 584, 592 Bộ luật Dân sự.
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lý Quốc V** phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ”.

Xử phạt bị cáo **Lý Quốc V 01 (một)** năm tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 05/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Thuỷ T số tiền 20.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trọng hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thịnh